

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
TP. ĐÀ NẴNG**

--- ** ---

Bản án số: /2025/DS-ST

Ngày 16.6. 2025

V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- ** -----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L TP. Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh N**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn C**

Ông **Ngô Văn S.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ tham gia phiên tòa : ềng **Nguyễn Tiến B** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L– 02 Trương Văn Đ, phường H, quận L, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 269/2024/TLST – DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXX - ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S** - Trụ sở: Số 266 – 268 đường Nam Kỳ Khởi N, phường Vừ Thị S, quận 3, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Tiến P** - Chuyên viên khách hàng - Ngân hàng TMCP S (Theo Quyết định số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S; Giấy uỷ quyền ngày 09/10/2024 của Ngân hàng TMCP S – chi nhánh Đ, Trưởng phòng giao dịch L) - Địa chỉ liên hệ: Số 695 Tôn Đức T, phường H, quận L, thành phố Đ.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thúy H** - Sinh năm 1981 – Nơi ĐKKHKT: K361/9 Nguyễn Lương B, phường H, quận L, thành phố Đ – Hiện trú tại : Tổ 04, phường H, quận L, thành phố Đ, vắng mặt khụng cú lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 27/6/2022, bà Nguyễn Thúy H đã ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S (Sacombank) (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng gọi chung là Hợp đồng) về việc vay số tiền 30.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sacombank đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Hằng, hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng; Lãi suất, phí: theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng đó cấp thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Platinum Cashback số thẻ 436438-7871.

Đến ngày 05.2.2024, bà H đó thực hiện giao dịch với tổng số tiền 28.921.592đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà Hằng đó thanh toán cho Ngân hàng số tiền 40.469.567đ. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thúy H đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng như đó cam kết nòn ngày 05.11.2023, Ngân hàng đó chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ cũn thiếu sang nợ quá hạn quy định tại điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo và làm việc trực tiếp yêu cầu thanh toán nợ theo đúng quy định nhưng bà H đều không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 08.11.2024, bà Nguyễn Thúy H còn nợ của Ngân hàng số tiền 4.380.514đ (Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn năm trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 3,247,876đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng), nợ lói trong hạn là 755.092đ (Bảy trăm năm mươi lăm nghìn khụng trăm chín mươi hai đồng), nợ lói quá hạn là 377.546đ (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng).

Do bà Nguyễn Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thùy Hằng phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 08.10.2024, bà Nguyễn Thúy H còn nợ của Ngân hàng số tiền 4.380.514đ (Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn năm trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 3,247,876đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng), nợ lói trong hạn là 755.092đ (Bảy trăm năm mươi lăm nghìn khụng trăm chín mươi hai đồng), nợ lói quá hạn là 377.546đ (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Nguyễn Thúy H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 08.10.2024, bà Nguyễn Thúy H còn nợ của Ngân hàng số tiền 4.380.514đ (Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn năm trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 3,247,876đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng), nợ lói trong hạn là 755.092đ (Bảy trăm năm mươi lăm nghìn khụng trăm chín mươi hai đồng), nợ lỏi quá hạn là 377.546đ (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng). Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 09.10.2024 trên số

dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo điều kiện điều khoản kiêm hợp đồng tín dụng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Nguyễn Thúy H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ụng Tài đều vắng mặt khụng cú lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L phát biểu:

Thẩm phán đó thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đó thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đó tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đó thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn – Bà Nguyễn Thùy Hằng vắng mặt lần hai, khụng cú lý do nờn phải chịu hậu quả phỏp lý về việc vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 280 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08.10.2024, bà Nguyễn Thùy Hằng cũn nợ của Ngõn hàng số tiền 4.380.514đ (Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn năm trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 3,247,876đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng), nợ lãi trong hạn là 755.092đ (Bảy trăm năm mươi lăm nghìn khụng trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là 377.546đ (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng). Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 09.10.2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo điều kiện điều khoản kiêm hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn – Bà Nguyễn Thúy H đó được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt khụng cú lý do nờn ỏp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

Về quan hệ phỏp luật: Bà Nguyễn Thúy H và Ngõn hàng TMCP Sài Gũn Thương tín đã ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngõn hàng gọi chung là Hợp đồng), về việc vay số tiền 30.000.000đ. Vỡ vậy, HĐXX xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa ỏn nhõn dõn quận Liõn Chiếu được quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngõn hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ ỏn, Hội đồng xỏt xử cú đủ cơ sở để xác định:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy:

Ngày 27/6/2022, bà Nguyễn Thúy H đã ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S (Sacombank) (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng gọi chung là Hợp đồng) về việc vay số tiền 30.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sacombank đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Hằng, hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng; Lãi suất, phí: theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Platinum Cashback số thẻ 436438-7871.

Xét hợp đồng tín dụng các bên đã tự nguyện ký kết với nội dung khụng trái cộc quy định của pháp luật, hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp với điều 463, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là Hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, đến ngày 05/11/2023, bà H không thực hiện việc thanh toán tiền gốc và lãi theo cam kết cho Ngân hàng. Như vậy, bà Hằng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký được quy định tại quy định tại điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng và Điều 103 Chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi Luật tổ chức tín dụng “ 1. Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm...”.

Điều 100. Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng : “ 1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng...”

Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định Thực hiện nghĩa vụ trả tiền: “1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi tròn nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Vỡ vậy, HĐXX cần thiết buộc bà Nguyễn Thúy H phải thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày 08.10.2024, bà Nguyễn Thúy H còn nợ của Ngân hàng số tiền 4.380.514đ (Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn năm trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 3,247,876đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng), nợ lãi trong hạn là 755.092đ (Bảy trăm năm mươi lăm nghìn khụng trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là 377.546đ (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng). Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 09.10.2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo điều kiện điều khoản kèm hợp đồng tín dụng.

[3] Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng
- Áp dụng điều 351, 401, 463, 466 và điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 227, điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Nguyễn Thúy H .

Xử: Buộc bà Nguyễn Thúy H phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 4.380.514đ (Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn năm trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 3,247,876đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng), nợ lãi trong hạn là 755.092đ (Bảy trăm năm mươi lăm nghìn khùng trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là 377.546đ (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 09.10.2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo điều kiện điều khoản kèm hợp đồng tín dụng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thúy H phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lườn Chiêu theo biên lai thu số 0009052 ngày 12/11/2024.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa cú quyền không cảo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa cú quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thờ người được thi hành án, người phải thi hành án cú quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- Những người tham gia tố tụng.
- Viện KSND quận L.
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh N

